TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 24-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Bà Trần Thị Phượng.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1986 tại xã Hải L, huyện H, tỉnh N; nơi cư trú: xóm Tây Cát, xã Hải L, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954; vợ là Trần Thị Ph, sinh năm 1989 và 03 con con lớn 5 tuổi, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2017 đến ngày 14/8/2017 thì chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

2. Phạm Văn L, sinh năm 1988 tại xã Hải L, huyện H, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm Tây Cát, xã Hải L, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn G, sinh năm 1954 và bà Mai Thị Gi, sinh năm 1958; vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1990 và 01 con 7 tuổi; tiền án, tiền sự: Không. Bị

cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2017 đến ngày 15/9/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". (có mặt).

3. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1988 tại xã Hải L, huyện H, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm Tây Cát, xã Hải L, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1993 và 2 con: con lớn 4 tuổi, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2017 đến ngày 15/9/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". (có mặt)

4. Đỗ Văn D, sinh năm 1987 tại xã Hải L, huyện H, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm 5, xã Hải L, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn Q, sinh năm 1954 và bà Vũ Thị M, sinh năm 1956; vợ là Nguyễn Thị Luyến, sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2017 đến ngày 15/9/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". (có mặt)

5. Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1989 tại xã Hải L, huyện H, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm D, xã Hải L, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1963 và bà Mai Thị V, sinh năm 1965; vợ là Mai Thị V, sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2017 đến ngày 15/9/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". (có mặt)

6.Vũ Văn T, sinh năm 1985 xã Hải Q, huyện H, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm 7, xã Hải Q, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1963; vợ là Lâm Thị M, sinh năm 1989 và 02 con; con lớn 9 tuổi, nhỏ 6 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/11/2011 bị Công an huyện Hải Hậu xử phạt hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích" . Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2017 đến ngày 15/9/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". (có mặt)

7. Mai Đức Đ, sinh năm 1992 tại xã Hải L, huyện H, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm E, xã Hải L, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Đức H, sinh năm 1956 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1960; vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/12/2013 bị TAND huyện Hải Hậu xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" . Chấp hành xong

hình phạt ngày 25/5/2014. Bị cáo bị tạm giữ , tạm giam từ ngày 30/11/2017 đến nay 8/12/2017 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". (có mặt)

8. Nguyễn Văn P, sinh năm 1988 tại xã Hải Q, huyện H, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm 7, xã Hải Q, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1965 và bà Đào Thị C, sinh năm 1966; anh em ruột có 2 người, bị cáo là thứ nhất; vợ là Lê Thị Ph, sinh năm 1990 và 02 con, con lớn 5 tuổi, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2017 đến ngày 15/9/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". (có mặt)

9. Trần Văn H, sinh năm 1990 tại xã Hải L, huyện H, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm 5, xã Hải L, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1958; vợ là Phan Thị Th, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2017 đến ngày 15/9/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". (có mặt)

10. Trần Văn Đ, sinh năm 1987 tại xã Hải L, huyện H, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm 5, xã Hải L, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Vũ Thị Ph, sinh năm 1967; vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1994 và 02 con, con lớn 6 tuổi, con nhỏ 3 tuổi; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2017 đến ngày 15/9/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". (có mặt)

11. Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 tại xã Hải L, huyện H, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm 6, xã Hải L, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1959 (đã chết); vợ là Nguyễn Thị Ngọc Ch, sinh năm 1998 và có 1 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 03/11/2017. (có mặt)

12. Đỗ Văn D, sinh năm 1991 tại xã Hải L, huyện H, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm Tây Cát, xã Hải L, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn D, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/11/2017 đến nay 8/12/2017 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". (có mặt).

13. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1986 tại xã Hải L, huyện H, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm 7, xã Hải L, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Ch, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1953; vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1987 và 03 con, con lớn nhất 7 tuổi, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/12/2017 đến ngày 08/12/2017 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Chị Phan Thị Th, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm 5, xã Hải L, huyện H, tỉnh N. (có mặt)

2. Chị Mai Thị V, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm D, xã Hải L, huyện H, tỉnh N. (có mặt)

3. Chị Trần Thị Ph, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm Tây Cát, xã Hải L, huyện H, tỉnh N. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 07/8/2017, Nguyễn Văn H, Phạm Văn Linh, Nguyễn Văn Th, Vũ Văn T, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T sinh năm 1987, Nguyễn Văn T sinh năm 1983 đến nhà anh Phạm Văn T ở xóm 7, xã Hải Lý ăn mừng đầy tháng con anh Tiên. Sau khi ăn xong, Nguyễn Văn H rủ Th đánh bạc ăn tiền,Th đồng ý. Th gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn Tr đánh bạc, Tr đồng ý. Đến 21 giờ cùng ngày, H, L, Th, T, Ph về nhà L hát karaoke, Th gọi điện rủ Ngu yễn Văn Th sinh năm 1987, Th gọi điện rủ Nguyễn Văn Th sinh năm 1983 đến nhà L hát cùng với mọi người. Trên đường đi Tr gặp và chở Đỗ Văn D đến nhà Phạm Văn L, đến nơi thấy mọi người chưa đánh bạc nên Trường đi ra ngoài gọi điện rủ Đỗ Văn D và Trần Văn H đến đánh bạc, D, H đồng ý. Khi mọi người đang hát karaoke, H bố trí địa điểm là ngôi nhà bỏ hoang đối diện với nhà L rồi rủ Th, Nguyễn Văn T sinh năm 1987, Nguyễn Văn T sinh năm 1983 sang nhà bỏ hoang để đánh bạc ăn tiền. Sau đó, Hải về nhà chuẩn bị công cụ gồm : 1 chiếu, 01 đĩa sứ, 03 bát sứ, 01 cuộn dây điện có gắn bóng điện; L lấy 01 bộ bát đĩa bằng sứ , 01 đèn chiếu sáng màu trắng từ nhà sang ngôi nhà hoang phục vụ mọi người đánh bạc . Th dùng kéo sắt cắt 04 quân bài hình tròn đường kính 1cm từ vỏ bao thuốc lá, sau đó cùng D, Nguyễn Văn Th sinh năm 1983, Nguyễn Văn Th sinh năm 1987 đánh bạc, Th là người cầm cái . Hình thức chơi là đánh sóc đĩa ăn tiền , người cầm cái đặt bốn quân bài hình tròn có hai mặt khác nhau vào đĩa rồi lấy bát úp lên sau đó dùng hai tay xóc qua xóc

lại, khi mở bát nếu 2 hoặc 4 quân bài cùng màu là chẵn, nếu 1 hoặc 3 quân bài cùng màu là lẻ; người chơi đặt cửa chẵn hoặc lẻ để cá cược với người cầm cái, trường hợp người chơi đoán đúng chẵn hoặc lẻ thì thắng và người cầm cái phải trả cho người chơi bằng số tiền đã đặt cược, còn nếu người chơi đoán sai thì người cầm cái được hưởng, mức sát phạt thấp nhất là 50.000đồng một ván, cao nhất tùy người chơi. Khi các đối tượng đang đánh bạc, H ra cửa ngôi nhà hoang nói "Chuẩn bị xong rồi đấy" thì lần lượt Tr, T, Ph, D vào tham gia đánh bạc. Các đối tượng thống nhất mỗi người nộp cho H từ 50.000 đến 100.000 nghìn đồng tiền "hồ", H thu được tổng số tiền 250.000 đồng. H cầm tiền rồi đi bộ ra khu vực ngoài cổng đứng cảnh giới cho các đối tượng đánh xóc đĩa ăn tiền. Chơi được khoảng 20 phút, Th thua hết tiền nên đổi cho D cầm cái, lúc này có thêm Trần Văn H vào tham gia chơi cùng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Trần Văn Đ gọi điện cho D hỏi chỗ đánh bạc, D nhờ Hải đi đón Đ. Thấy Phạm Văn L thì Nguyễn Văn H bảo Linh đứng cảnh giới và dặn "nếu phát hiện thấy Công an thì báo cho mọi người, nếu có người đến chơi thì chỉ chỗ cất xe" và nói đã cầm tiền hồ, chơi xong sẽ chia cho L, L đồng ý. Sau đó, H đi bộ ra đường đón Đ đến tham gia đánh bạc, H, L tiếp tục đứng cảnh giới cho các đối tượng chơi, lúc này còn có thêm Phạm Văn Tha, Nguyễn Văn Th, Mai Đức Đ đến tham gia chơi cùng, Đ nộp 100.000 đồng, Th, Th nộp cho H mỗi người 50.000 đồng tiền "hồ", đang chơi thì Đ, D hết tiền nên ra về trước còn lại D, Th, T, Ph, Đ, Tr, H, Th, Nguyễn Văn Th sinh năm 1987, Nguyễn Văn Th sinh năm 1983, Th tiếp tục sát phạt nhau đến 00 giờ 20 phút ngày 08/8/2017 thì bị tổ công tác của Công an huyện Hải Hậu phát hiện bắt quả tang, bắt giữ được H, L, D, T, T, P, Đ .Còn Nguyễn Văn Th sinh năm 1987, Nguyễn Văn Th sinh năm 1983, Tha, Th, H, Tr bỏ chạy. Đến ngày 01/9/2017; 03/11/2017; 30/11/2017 và ngày 04/12/2017, Tr, H, Đ, Nguyễn Văn Th sinh năm 1987, Th đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Nguyễn Văn H, Đỗ Văn D, Nguyễn Văn Tr, Trần Văn H, Nguyễn Văn Th khai nhận vào tối ngày 07/8/2017 tại ngôi nhà hoang còn có Phạm Văn H, sinh năm 1990 ở xóm 8, xã Hải Lý tham gia đánh bạc cùng. Thu giữ gần nơi tổ chức đánh bạc 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade BKS 18H1- 15013 của Phạm Văn H. Tuy nhiên, H chỉ thừa nhận có mặt nơi đánh bạc chứ không tham gia đánh bạc. Đến nay, Hiện đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra tạm giữ chiếc xe trên và tách hồ sơ để tiếp tục điều tra.

Nguyễn Văn Th sinh năm 1983 và Phạm Văn Tha tham gia đánh bạc khi cơ quan công an phát hiện bắt giữ đã chạy toát và đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã và tách vụ án xử lý sau.

* Vật chứng thu giữ:

Thu trên chiếu bạc số tiền 6.720.000 đồng (trong đó có 450.000đ tiền hồ), 01 bộ bát, đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn, 01 bóng đèn led, 01 dây điện có ổ cắm.

Thu trên người các đối tượng : thu trên người Đĩnh 4.300.000đồng dùng để đánh bạc, thu giữ của Nguyễn Văn Th 01 điện thoại Oppo , Trần Văn Đ 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel 101, Đỗ Văn D 01 điện thoại Nokia 0168. Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ của Nguyễn Văn Hải 01 điện thoại Mastel; Nguyễn Văn Ph 01 điện thoại Mastel A10; Nguyễn Văn T 01 ví giả da, 01 chứng minh thư, 01 giấy phép lái xe; Nguyễn Văn Th 01 ví giả da.

Cơ quan điều tra chứng minh số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 11.020.000 đồng trong đó có 6.720.000đồng thu trên chiếu bạc, và 4.300.000đồng thu trên người Đ dùng vào việc đánh bạc.

Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 02/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Văn L về tội "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn Th, Đỗ Văn D, Trần Văn Đ, Vũ Văn T, Nguyễn Văn P, Trần Văn H, Nguyễn Văn Tr, Đỗ Văn D, Mai Đức Đ, Nguyễn Văn T sinh năm 1987, Nguyễn Văn Th về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

Chị Phan Thị Th, Mai Thị V, Trần Thị Ph là người làm chứng có mặt tại phiên tòa có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo H,Tr, H tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 02/01/2018 cụ thể:

Truy tố: Nguyễn Văn H, Phạm Văn L về tội "Tổ chức đánh bạc"; các bị cáo Nguyễn Văn Th, Đỗ Văn D, Nguyễn Văn Tr, Vũ Văn T, Nguyễn Văn P, Trần Văn H, Trần Văn Đ , Đỗ Văn D, Mai Đức Đ, Nguyễn Văn T sinh năm 1987; Nguyễn Văn Th về tội "Đánh bạc". Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Văn H từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2017.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ để sung quỹ Nhà Nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 ; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Đỗ Văn D; xử phạt Đỗ Văn D từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ để sung quỹ Nhà Nước.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Tr; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ để sung quỹ Nhà Nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Vũ Văn T; Nguyễn Văn P; Trần Văn H. Mai Đức Đ (riêng bị cáo Đ không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo Vũ Văn T không áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999).

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T; Mai Đức Đ từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P, Trần Văn H từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị khấu trừ 39 ngày bị cáo Phi, Tuân đã tạm giữ, tạm giam trước đó đối với các bị cáo. Đề nghị khấu trừ 15 ngày bị cáo Hóa và 9 ngày đối với bị cáo Định đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó.

Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo T, Ph, H, Đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Trần Văn Đ; Đỗ Văn D; Nguyễn Văn T; Nguyễn Văn Th.(Riêng bị cáo Thành và bị cáo Thiện ra đầu thú áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.)

Xử phạt Nguyễn Văn T; Trần Văn Đ số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

Xử phạt Đỗ Văn D; Nguyễn Văn Th số tiền 10.000.000đ đến 12.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 11.020.000 đồng các bị cáo đã dùng tham gia đánh bạc và ba chiếc điện thoại 01 điện thoại Oppo, 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel 101, 01 điện thoại Nokia 0168 là phương tiện các bị cáo Đỗ Văn D; Nguyễn Văn Th; Trần Văn Đ sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: Một bộ bát, đĩa bằng sứ và 04 quân bài hình tròn đường kính 1cm, 1 bóng đèn led, 1 cuộn dây điện có ổ cắm, 1 kéo sắt là công cụ dùng để đánh bạc không còn giá trị sử dụng.

Trong quá trình điều tra và phần tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên, các bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận về quyết định truy tố của Viện kiểm sát đã đề nghị.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung vụ án đã nêu; các bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa công khai các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo được thẩm tra tại phiên toà phù hợp với Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, phù lời lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Hành vi bố trí địa điểm, rủ rê các đối tượng đánh bạc với quy mô lớn, chuẩn bị công cụ phương tiện, trực tiếp canh gác, thu tiền bất chính của Nguyễn Văn H và hành vi chuẩn bị công cụ phương tiện, trực tiếp canh gác cho các con bạc của Phạm Văn L đã phạm vào tội: "Tổ chức đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999. Hành vi của các bị cáo: Nguyễn Văn Th, Đỗ Văn D, Nguyễn Văn Tr ,Trần Văn Đ, Vũ Văn T, Nguyễn Văn P,Trần Văn H, Đỗ Văn D,

Mai Đức Đ, Nguyễn Văn T sinh năm 1987, Nguyễn Văn Th đã có hành vi tham gia đánh bạc với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là trên năm triệu đồng và dưới năm mươi triệu đồng. Bản thân các bị cáo này có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã phạm vào tội: "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo trong vụ án và trong từng tội thì thấy:

- Vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy đây là vụ án có nhiều đối tượng tham gia nhưng không có sự chuẩn bị phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể, nên xác định là đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Nguyễn Văn H là người khởi xướng, rủ rê Nguyễn Văn Th đánh bạc, bố trí địa điểm, chuẩn bị bát đĩa sứ, kéo dây lắp điện, hướng dẫn các đối tượng đến tham gia đánh bạc, làm nhiệm vụ canh gác cho các đối tượng khác đánh bạc, thu tiền hồ của các con bạc nên giữ vị trí số 1 về tội " Tổ chức đánh bạc".

Bị cáo Phạm Văn L giúp sức cùng Nguyễn Văn H nên giữ vai trò thứ 2 trong tội Tổ chức đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Văn Th cùng Hải chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội, cầm cái xóc đĩa ban đầu, rủ Trường tham gia đánh bạc , Đỗ Văn D là người cầm cái xóc đĩa phần lớn thời gian, tham gia đánh bạc tích cực trong vụ án nên bị cáo Th và bị cáo D giữ vai trò số 1 ngang nhau trong tội Đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Văn Tr rủ D, H tham gia đánh bạc và tham gia đánh bạc tích cực trong vụ án nên giữ vai trò thứ 2 trong tội Đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Văn T, Mai Đức Đ, Nguyễn Văn P, Trần Văn Đ ,Nguyễn Văn H, Đỗ Văn D, Nguyễn Văn Th cùng tham gia đánh bạc giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

- Xét về nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo Vũ Văn T có một tiền sử về hành vi Cố ý gây thương tích đã được xóa án tích, bị cáo Mai Đức Đ có một tiền sử về hành vi Trộm cắp tài sản đã được xóa án tích. Các bị cáo khác đều có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo Đỗ Văn D, Nguyễn Văn Th, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn

Tr, Vũ Văn T, Nguyễn Văn P, Trần Văn H, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn D, Nguyễn Văn Th đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999. Ngoài ra một số bị cáo còn có hoàn cảnh gia đình khó khăn, một số bị cáo là lao động chính trong gia đình, và đang nuôi con nhỏ. Bị cáo Nguyễn Văn P gia đình thuộc diện hộ nghèo con còn nhỏ bị bệnh tật nặng . Bị cáo Trường, Hóa, Định, Thành sau khi bỏ trốn đã ra đầu thú nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo này được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999.

[4] Qua xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy Nguyễn Văn H là giữ vai trò đầu vụ án và là vai trò số 1 trong tội Tổ chức đánh bạc vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm và cách ly bị cáo Hải ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Mai Đức Đ, Vũ Văn T có nhân thân xấu, tuy nhiên đã được xóa án tích và tham gia đánh bạc với vai trò thứ yếu. Còn lại các bị cáo khác đều có nhân thân tốt phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (trừ bị cáo Linh). Các bị cáo L, Th, D, Tr, T, Đ, Ph, H, Đ, Th, D, Th trong quá trình điều tra được cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cho tại ngoại đến nay các bị cáo đều chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước và quy định của địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, đã thực sự hối cải, có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy không cần thiết cách ly các bị cáo trên ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tại riêng và phòng ngừa chung; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và phù hợp với quy định tại Điều 60; Điều 30; Điều 31 Bộ luật Hình sự 1999.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Văn H,Trần Văn H, Nguyễn Văn P, Vũ Văn T, Mai Đức Đ, Nguyễn Văn Th đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; một số bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; đang nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo trên.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Số tiền 11.020.000(mười một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) các bị cáo đã dùng tham gia đánh bạc và ba chiếc điện thoại 01 điện thoại Oppo, 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel 101, 01 điện thoại Nokia 0168 là phương tiện các bị cáo Đỗ Văn D; Nguyễn Văn Th; Trần Văn Đ sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội xét cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Một bộ bát, đĩa bằng sứ và 04 quân bài hình tròn đường kính 1cm, 01 bóng đèn led, 01 cuộn dây điện, 01 kéo sắt là công cụ phương tiện các bị cáo dùng để đánh bạc không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệ u Nokia và Viettel mà Tr , H dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, trên đường bỏ trốn các bị cáo đánh mất nên không có căn cứ xử lý.

Quá trình bắt giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ của Nguyễn Văn H 01 điện thoại Mastel; Nguyễn Văn P h 01 điện thoại Mastel A10; Nguyễn Văn T 01 ví giả da, 01 chứng minh thư, 01 giấy phép lái xe; Nguyễn Văn Th 01 ví giả da. Những tài sản trên là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

- Căn cứ khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Phạm Văn L.

- Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, p Khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 ; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn Th.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Đỗ Văn D.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr.

- Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Vũ Văn T.

- Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với Mai Đức Đ .

- Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Nguyễn Văn P; Trần Văn H.

- Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Trần Văn Đ; Đỗ Văn D.

- Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Th.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn L phạm tội "Tổ chức đánh bạc". Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Đỗ Văn D, Nguyễn Văn Tr, Vũ Văn T, Nguyễn Văn P, Trần Văn H, Trần Văn Đ , Đỗ Văn D, Mai Đức Đ, Nguyễn Văn T sinh năm 1987; Nguyễn Văn Th phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án về tội "Tổ chức đánh bạc". Phạt bổ sung bị cáo Linh số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo Dũng số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáoTrường số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2017 đến ngày 15/9/2017 là 39 (ba mươi chín) ngày x 3 (ba) = 117 (một trăm mười bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải thi hành 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày; thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Mai Đức Đ 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 30/11/2017 đến ngày 08/12/2017 là 09 (chín) ngày x 3 (ba) = 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải thi hành 14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày; thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2017 đến ngày 15/9/2017 là 39 (ba mươi chín) ngày x 3 (ba) = 117 (một trăm mười bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải thi hành 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày; thời gian

cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2017 đến ngày 15/9/2017 là 15 (mười năm) ngày x 3 (ba) = 45 (bốn mươi năm) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải thi hành 10 (mười) tháng 15 (mười lăm) ngày; thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Tuân, Phi, Hóa, Định.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) và phải nộp một lần trong thời hạn 01 tháng kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật để sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) và phải nộp một lần trong thời hạn 01 tháng kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật để sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và phải nộp một lần trong thời hạn 01 tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và phải nộp một lần trong thời hạn 01 tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung quỹ nhà nước.

Giao các bị cáo: Phạm Văn L, Nguyễn Văn Th, Đỗ Văn D, Nguyễn Văn Tr, Vũ Văn T, Mai Đức Đ, Nguyễn Văn P, Trần Văn H cho Uỷ ban nhân dân xã Hải Lý, xã Hải Quang huyện Hải Hậu nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 11.020.000 (mười một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội và ba chiếc điện thoại 01 điện thoại Oppo, 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel 101, 01 điện thoại Nokia 0168 là phương tiện các bị cáo Đỗ Văn D; Nguyễn Văn Th; Trần Văn Đ sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bát, đĩa bằng sứ; 04 quân bài hình tròn đường kính 1cm, 01 bóng đèn led, 01 cuộn dây điện, 01 kéo sắt là công cụ dùng để đánh bạc không còn giá trị sử dụng.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu ngày 17/1/2018 và biên lai thu tiền số AA/2015/07443 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu ngày 17/1/2018).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn L, Nguyễn Văn Th, Đỗ Văn D, Trần Văn Đ, Vũ Văn T, Nguyễn Văn P, Trần Văn H, Nguyễn Văn Tr, Đỗ Văn D, Mai Đức Đ, Nguyễn Văn T sinh năm 1987, Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

-Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện;
- THA phạt tù;
- Các bị cáo;
- CQ Điều tra CA huyện Hải Hậu;
- Sở tư pháp;
- Nhà tạm giữ CA huyện Hải Hậu;
- VP Công an huyện Hải Hậu ;
- UBND xã Hải Lý;
- UBND xã Hải Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng